TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 419/2023/DS-PT
Ngày: 20-11-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Vũ;

Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2023/TLPT-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 355/2023/QĐPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2023/QĐ-PT, ngày 25-10-2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Đường Bời Lời, khu phố GH, phường TrB, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Bà Tô Thị Đ, sinh năm 1970;

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Khu phố LT, phường LH, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh. Bà Đ có mặt; ông B vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Tô Thị Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm V trình bày:

Ngày 17-01-2023, bà có cho vợ chồng bà Tô Thị Đ, ông Nguyễn Văn B vay số tiền 1.100.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Khi cho vay có làm Hợp đồng vay tiền công chứng tại Văn phòng Công chứng Trịnh Văn Chẹt. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 02 ngày, đến ngày 19-01-2023 thì ông B và Bà Đ phải trả lại tiền cho bà V. Việc bà cho ông B và Bà Đ vay tiền không có thế chấp tài sản gì, nhưng bà có giữ bản chính căn cước công dân của ông B và Bà Đ để làm tin. Sau khi vay khoảng 01 tuần, do không trả được nợ như đã thỏa thuận nên ông B và Bà Đ có tạm ứng trước cho bà 10.000.000 đồng tiền lãi.

Khi đến hạn ông B, Bà Đ không trả tiền cho bà như đã thỏa thuận. Ông B, Bà Đ có làm giấy hẹn đến ngày 31-01-2023 sẽ trả tiền cho bà nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu vợ chồng Bà Đ, ông B trả số tiền 1.100.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 17-01-2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà Đồng ý khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà ông B, Bà Đ tạm ứng tiền lãi vào số tiền lãi ông B, Bà Đ phải trả cho bà. Bà Đồng ý trả lại bản chính căn cước công dân của ông B, Bà Đ.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Tô Thị Đ trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền của bà V như bà V trình bày. Tuy nhiên, hai bên thỏa thuận miệng tiền lãi là 6.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và vợ chồng bà trả trước cho bà V 02 ngày tiền lãi là 10.000.000 đồng.

Nay bà đồng ý trả cho bà V số tiền 1.100.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi. Bà yêu cầu bà V trả lại bản chính căn cước công dân của bà và ông B.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông là chồng của Bà Đ. Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay của bà V số tiền 1.100.000.000 đồng như Bà Đ trình bày.

Nay ông đồng ý trả cho bà V số tiền 1.100.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi. Ông yêu cầu bà V trả lại bản chính căn cước công dân của ông và Bà Đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm V đối với bà Tô Thị Đ và ông Nguyễn Văn B. Bà Tô Thị Đ và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Cẩm V số tiền 1.208.250.000 (Một tỷ hai trăm lẻ tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Trần Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả lại cho bà Tô Thị Đ 01 (một) bản chính căn cước công dân số 072170002201 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28-6-2021.

Bà Trần Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn B 01 (một) bản chính căn cước công dân số 072069013084 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16-9-2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, bị đơn bà Tô Thị Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bà chỉ đồng ý trả số tiền vay là 1.100.000.000 đồng; không đồng ý trả tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Tô Thị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Tô Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định của pháp luật.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05-9-2023 bà Tô Thị Đ có đơn kháng cáo. Qua xem xét, Đơn kháng cáo của Bà Đ trong thời hạn luật định và hợp pháp theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm V khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn bà Tô Thị Đ, ông Nguyễn Văn B; yêu cầu Bà Đ, ông B phải trả cho bà số tiền 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng, theo Hợp đồng vay tiền công chứng tại Văn phòng Công chứng Trịnh Văn Chẹt ngày 17-01-2023. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 02 ngày, đến ngày 19-01-2023 thì ông B và Bà Đ phải trả lại tiền cho bà V. Nhưng đến hạn ông B, Bà Đ không trả, nên bà V khởi kiện yêu cầu ông B và Bà Đ có nghĩa vụ trả tiền gốc 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng và tiền lãi theo thỏa thuận cho bà V.

Bị đơn ông B, Bà Đ xác nhận có vay của bà V số tiền 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng; nhưng chỉ đồng ý trả tiền gốc, không đồng ý trả tiền lãi.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Tô Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vào ngày 17-01-2023, bà V cho Bà Đ và ông B vay số tiền 1.100.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng trong thời hạn 02 ngày, từ ngày 17-01-2023 đến ngày 19-01-2023. Bà Đ và ông B vay tiền của bà V không có thế chấp tài sản, nhưng bà V có giữ bản chính căn cước công dân của Bà Đ và ông B. Khi đến hạn Bà Đ và ông B không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà V như thỏa thuận, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử buộc Bà Đ và ông B có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền đã vay 1.100.000.000 (một tỷ một trăm triệu) đồng là có cơ sở.

[3.2] Về việc Bà Đ không đồng ý trả lãi suất cho bà V, thấy rằng: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay giữa các bên thì lãi suất là 1,5%/tháng; mức lãi suất này phù hợp và không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Đ cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; bà Đã trả tiền lãi cho bà V 10.000.000 đồng, nên không đồng ý trả lãi nữa. Tuy nhiên, Bà Đ không có chứng cứ chứng minh việc hai bên thỏa thuận lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Mặt khác, ngoài số tiền tạm ứng trả lãi 10.000.000 đồng, Bà Đ, ông B thừa nhận không có trả cho bà V bất kỳ khoản lãi nào khác.

Do bị đơn Bà Đ, ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền lãi cho nguyên đơn từ ngày 17-01-2023 đến ngày 22-8-2023, theo mức lãi suất 1,5%/tháng với số tiền là 118.250.000 đồng là có cơ sở.

Tại Tòa, bà V đồng ý khấu trừ số tiền lãi 10.000.000 đồng bà Đã nhận trước của Bà Đ, ông B nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận, đồng thời khấu trừ số tiền trên vào số tiền lãi và buộc ông B và Bà Đ phải trả cho bà V số tiền lãi còn lại là 108.250.000 đồng và tiền gốc 1.100.000.000 đồng; tổng cộng là 1.208.250.000 (Một tỷ hai trăm lẻ tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy bà Tô Thị Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh hay tình tiết nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Bà Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, yêu cầu kháng cáo của Bà Đ không được chấp nhận nên Bà Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tô Thị Đ.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

Căn cứ các Điều 463, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm V đối với bà Tô Thị Đ và ông Nguyễn Văn B.

Bà Tô Thị Đ và ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Cẩm V số tiền 1.208.250.000 (Một tỷ hai trăm lẻ tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền ngày 17-01-2023 là 1,5%/tháng.

2. Bà Trần Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả lại cho bà Tô Thị Đ 01 (một) bản chính căn cước công dân số 072170002201 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28-6-2021.

Bà Trần Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn B 01 (một) bản chính căn cước công dân số 072069013084 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16-9-2021.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Bà Trần Thị Cẩm V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Cẩm V 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027182, ngày 19-4-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3.2 Bà Tô Thị Đ và ông Nguyễn Văn B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 48.248.000 (Bốn mươi tám triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tô Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Bà Đ đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0027493, ngày 05-9-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND TX Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX Tr. Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án dân sự;
- Lưu VP TAND tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Kim Sang